

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 10 - 2021.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số nhà 96, đường B, tổ 5, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Chị A và anh T đều vắng mặt có lý do và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2020 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng, vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 12/3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, từ đó vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã phân tích hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ ngày 15/3/2021 đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

* Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Đức T có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị A khai là đúng. Sau kết hôn chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mặt khác còn do gia đình chị A có thái độ không tôn trọng anh và gia đình anh. Mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị A xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

* Về con chung: Chị A và T thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Đ (con trai), sinh ngày 13/10/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Đ do anh T nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn, chị A và anh T đều thống nhất giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị A đề nghị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Anh T không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Con nuôi, con riêng: Chị A và anh T thống nhất không có.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Nay chị Phạm Thị Lan A khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đức T tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự đều vắng mặt có lý do và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Lan A. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Đức T

+ Về con chung: Giao anh Nguyễn Đức T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Đức Đ (con trai), sinh ngày 13/10/2020. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh T thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Đức T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự: Tòa án đã tiến tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa cho các đương sự nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có lý do và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Đức T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2020 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Lan A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng anh chị đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, từ đó vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên và chính quyền địa phương đã phân tích hòa giải cho vợ chồng nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên vợ chồng tôi sống ly thân nhau từ tháng 4/2021 đến nay, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Thực tế cho thấy chị A xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị A và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị A và anh T.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung duy nhất là cháu Nguyễn Đức Đ (con trai), sinh ngày 13/10/2020. Nếu ly hôn, chị A và anh T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mặc dù chị A tự nguyện xin cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nhưng anh T không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh T là người có khả năng lao động, có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định đủ đảm bảo nuôi con chung và anh cũng không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của anh T về việc chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

- Con nuôi, con riêng: Chị A và anh T thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Đức T.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Đức T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Đức Đ (con trai), sinh ngày 13/10/2020. Chị Phạm Thị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Đức T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị A và anh T thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Lan A và anh Nguyễn Đức T, mỗi người phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị A được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004848 ngày 22/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị A được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị A và anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Duy